

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức hoạt động
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3815/QĐ-BGDĐT ngày 20/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08/01/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 118/NQ-HĐT ngày 27/01/2023 và Nghị quyết số 136/NQ-HĐT ngày 14/10/2023 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/01/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ- BGDĐT ngày 21/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Ban Chấp hành Trung ương ngày 18/8/2022 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Nghị quyết số 181-NQ/ĐU ngày 24/9/2024 của Đảng ủy Trường về việc thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức hoạt động Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 177/NQ-HĐT ngày 28/9/2024 của Hội đồng trường về Phiên họp lần thứ 23 của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng trường ngày 28/9/2024;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức hoạt động Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 2602/TTr-ĐHSPKT ngày 24/9/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức hoạt động Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động Trường; Nghị quyết số 118/NQ-HĐT ngày 27/01/2023 và Nghị quyết số 136/NQ-HĐT ngày 14/10/2023 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức hoạt động Trường, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8, khoản 11 Điều 1a (Giải thích từ ngữ) như sau:

“8. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trường hợp chưa có Hiệu trưởng thì Phó Hiệu trưởng phụ trách trường hoặc Quyền Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm trước pháp luật.

11. Cán bộ chủ chốt mở rộng gồm: Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường (nếu có), Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Ban chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch Công đoàn trường, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh trường (là viên chức của Trường), Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường (là viên chức của Trường), các trưởng và phó trưởng đơn vị thuộc Trường (không bao gồm đơn vị tự thu - chi), Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ, Giảng viên cao cấp và tương đương.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8b (Chủ tịch Hội đồng trường) như sau:

“1. Chủ tịch Hội đồng trường do Đảng ủy giới thiệu để Hội đồng trường bầu trong số các thành viên của Hội đồng trường theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín và được cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận; trường hợp thành viên ngoài trường đại học trúng cử Chủ tịch Hội đồng trường thì phải trở thành cán bộ cơ hữu của Trường; Chủ tịch Hội đồng trường không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý trong Trường.

Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng trường theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế nhưng thời gian tối đa giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng trường không quá 10 năm liên tục, trừ trường hợp có

quy định khác của Đảng hoặc của pháp luật chuyên ngành. Nhiệm kỳ tiếp theo (nếu có) chỉ được thực hiện cách thời điểm kết thúc nhiệm kỳ cuối cùng ít nhất 05 năm.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b, d khoản 2 Điều 8b (Chủ tịch Hội đồng trường) như sau:

“b) Có trình độ tiến sĩ và cao cấp lý luận chính trị;

d) Có uy tín, có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học, cụ thể: có thời gian giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b, d khoản 2 Điều 8c (Phó Chủ tịch Hội đồng trường) như sau:

“b) Có trình độ tiến sĩ và cao cấp lý luận chính trị;

d) Có uy tín, có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học, cụ thể: có thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng/khoa/viện hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn.”.

5. Sửa đổi cụm từ “Quyết nghị của Hội đồng trường” tại khoản 1, 2 Điều 1a; khoản 2 Điều 7; khoản 3 Điều 8a; khoản 1 Điều 10; khoản 5 Điều 48a; khoản 2 Điều 6c; khoản 5 Phụ lục III; điểm 1.3 mục I, 2.3 mục II Phụ lục V thành “Nghị quyết của Hội đồng trường”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 (Hiệu trưởng) như sau:

“1. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận giữ chức vụ Hiệu trưởng thì sau khi được công nhận, Hiệu trưởng phải là viên chức cơ hữu của Trường.

Nhiệm kỳ hoặc thời gian bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định trong phạm vi nhiệm kỳ của Hội đồng trường.

Hiệu trưởng có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế nhưng thời gian tối đa giữ chức vụ Hiệu trưởng không quá 10 năm liên tục, trừ trường hợp có quy định khác của Đảng hoặc của pháp luật chuyên ngành. Nhiệm kỳ tiếp theo (nếu có) chỉ được thực hiện cách thời điểm kết thúc nhiệm kỳ cuối cùng ít nhất 05 năm.”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm b, d khoản 2 Điều 11 (Hiệu trưởng) như sau:

“b) Có trình độ tiến sĩ và cao cấp lý luận chính trị;

d) Có uy tín khoa học và kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học, cụ thể: có thời gian giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 (Phó Hiệu trưởng) như sau:

“2. Phó Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng. Nhiệm kỳ hoặc thời gian bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định trong phạm vi nhiệm kỳ của Hội đồng trường, có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế, trừ trường hợp có quy định khác của Đảng hoặc của pháp luật chuyên ngành.

- Trường hợp có người được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Phó Hiệu trưởng thì sau khi bổ nhiệm, Phó Hiệu trưởng phải là viên chức cơ hữu của Trường.

- Số lượng Phó Hiệu trưởng được quy định trong Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm b, d khoản 3 Điều 12 (Phó Hiệu trưởng) như sau:

“b) Có trình độ tiến sĩ và cao cấp lý luận chính trị; trường hợp đặc biệt có thể bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ và cao cấp lý luận chính trị nhưng không giao phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ;

d) Có uy tín khoa học và kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học, cụ thể: có thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng/Khoa/Viện hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn.”.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a, c khoản 2 Điều 16 (Các phòng chức năng và tương đương) như sau:

“a) Trưởng phòng phải có trình độ đại học trở lên và Trung cấp Lý luận chính trị. Riêng trưởng phòng quản lý đào tạo, khoa học và công nghệ, Tạp chí khoa học giáo dục kỹ thuật phải có trình độ tiến sĩ và có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 5 năm; trưởng phòng hợp tác quốc tế, tổ chức nhân sự phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 5 năm.

c) Thời gian giữ chức vụ của Trưởng phòng cho mỗi lần bổ nhiệm tối đa là 05 năm (60 tháng) và theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường. Trưởng phòng có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế nhưng thời gian tối đa giữ chức vụ Trưởng phòng tại cùng 01 (một) phòng không quá 10 năm liên tục, trừ trường hợp có quy định khác của Đảng hoặc của pháp luật chuyên ngành. Nhiệm kỳ tiếp theo (nếu có) chỉ được thực hiện cách thời điểm kết thúc nhiệm kỳ cuối cùng ít nhất 05 năm.

Độ tuổi khi bổ nhiệm trưởng phòng nhiệm kỳ đầu tiên phải đảm bảo thực hiện ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Trưởng phòng thì sau khi bổ nhiệm, Trưởng phòng phải là cán bộ cơ hữu của Trường.

Trường hợp tại thời điểm bổ nhiệm lại đã giữ chức vụ Trưởng phòng tại cùng 01 (một) phòng liên tục từ 08 năm trở lên thì không thực hiện việc bổ nhiệm lại.”.

11. Bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 2 Điều 16 (Các phòng chức năng và tương đương) như sau:

“e) Thời gian giữ chức vụ của Phó trưởng phòng cho mỗi lần bổ nhiệm tối đa là 05 năm (60 tháng) và theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường. Phó trưởng phòng có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế, trừ trường hợp có quy định khác của Đảng hoặc của pháp luật chuyên ngành. Độ tuổi khi bổ nhiệm Phó trưởng phòng nhiệm kỳ đầu tiên phải đảm bảo thực hiện ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Phó trưởng phòng thì sau khi bổ nhiệm, Phó trưởng phòng phải là cán bộ cơ hữu của Trường.”

12. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, d, e khoản 3 Điều 17 (Các khoa/viện thuộc Trường) như sau:

“ a) Trưởng khoa

- Là người đứng đầu khoa, lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của khoa; chỉ đạo, quản lý hoạt động của các bộ môn thuộc khoa, chịu trách nhiệm báo cáo công tác, chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, trước Hội đồng trường và trước pháp luật về hoạt động của khoa.

- Có trình độ tiến sĩ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tại khoa và có trình độ Trung cấp lý luận chính trị. Đối với khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ hoặc có tiến sĩ nhưng không đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tại khoa vào vị trí Trưởng khoa.

- Thời gian giữ chức vụ của Trưởng khoa cho mỗi lần bổ nhiệm tối đa là 05 năm (60 tháng) và theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường. Trưởng khoa có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế nhưng thời gian tối đa giữ chức vụ Trưởng khoa tại 01 (một) khoa không quá 10 năm liên tục, trừ trường hợp có quy định khác của Đảng hoặc của pháp luật chuyên ngành. Nhiệm kỳ tiếp theo (nếu có) chỉ được thực hiện cách thời điểm kết thúc nhiệm kỳ cuối cùng ít nhất 05 năm.

- Trường hợp tại thời điểm bổ nhiệm lại đã giữ chức vụ Trưởng khoa tại cùng 01 (một) khoa liên tục từ 08 năm trở lên thì không thực hiện việc bổ nhiệm lại.

- Trưởng khoa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo khoản 1 tại Điều này.

b) Phó Trưởng khoa

- Là người giúp Trưởng khoa lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của Khoa theo sự phân công của Trưởng khoa; báo cáo công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng khoa, trước Hiệu trưởng và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công; thay mặt Trưởng khoa khi được Trưởng khoa ủy quyền.

- Phó Trưởng khoa phải có trình độ thạc sĩ trở lên, riêng Phó Trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ phải có trình độ tiến sĩ. Đối với khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ hoặc có tiến sĩ nhưng không đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tại khoa vào vị trí Phó Trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

- Mỗi Khoa có không quá 02 phó trưởng khoa; đối với khoa được giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo ngành, chuyên ngành trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, đồng thời có quy mô trên 2000 sinh viên chính quy thì có thể bổ sung thêm 01 Phó Trưởng khoa, nhưng phải được sự đồng ý của Hội đồng trường.

- Thời gian giữ chức vụ của Phó trưởng khoa cho mỗi lần bổ nhiệm tối đa là 05 năm (60 tháng) và theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường. Phó trưởng khoa có thể được bổ nhiệm lại với số lần không hạn chế, trừ trường hợp có quy định khác của Đảng hoặc của pháp luật chuyên ngành.

d) Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Trưởng khoa, phó trưởng khoa thuộc Trường phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước, của Bộ GDĐT và Quy chế này.

e) Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bộ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái trưởng khoa, phó trưởng khoa thuộc Trường thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế bổ nhiệm, bộ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái viên chức quản lý của Trường ban hành.”.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, 4, 5 Điều 18 (Các bộ môn) như sau:

“3. Mỗi bộ môn có Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn và đội ngũ viên chức, người lao động. Trưởng bộ môn, Phó trưởng bộ môn do Hiệu trưởng phân công thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa và Phòng Tổ chức – Hành chính. Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn không phải là chức vụ mà là thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Hiệu trưởng (chỉ hưởng hệ số phụ cấp trách nhiệm, không hưởng hệ số phụ cấp chức vụ).

4. Trưởng bộ môn là người đứng đầu bộ môn, chịu trách nhiệm trước Trường khoa về mọi hoạt động của bộ môn. Trưởng bộ môn phải có đủ tiêu chuẩn giảng dạy trình độ đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý, có trình độ tiến sĩ (nếu bộ môn có Tiến sĩ phù hợp lĩnh vực ngành nghề, bộ môn đào tạo). Đối với bộ môn không có tiến sĩ hoặc có tiến sĩ nhưng không phù hợp hoặc tiến sĩ không nhận nhiệm vụ thì có thể phân công người có trình độ thạc sĩ thực hiện nhiệm vụ Trưởng bộ môn.

5. Mỗi bộ môn có không quá 02 phó trưởng bộ môn.”

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 34 (Viên chức quản lý, viên chức) như sau:

“2. Viên chức quản lý, viên chức được định nghĩa theo khoản 3, 4 Điều 1a. Viên chức quản lý khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định thì:

a) Tiến hành quy trình xem xét bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ *(trường hợp tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác, Hiệu trưởng xem xét, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định, trừ trường hợp bổ nhiệm trong trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức)* đối với viên chức quản lý;

b) Chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với viên chức quản lý trong các trường hợp sau:

+ Viên chức quản lý đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử;

+ Viên chức quản lý đang trong thời gian được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài 03 tháng trở lên;

+ Viên chức quản lý đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

c) Trong trường hợp đặc biệt, Đảng ủy trường xem xét, quyết định việc tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ quản lý hiện giữ đối với viên chức quản lý.”.

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 59a (Hoạt động pháp chế) như sau:

“1. Thẩm định nội dung các văn bản quản lý, quản trị của Trường trước khi ban hành nhằm đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất và đồng bộ của văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.”.

Điều 2. Ban Giám hiệu, Lãnh đạo các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *nh*

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Thành viên HĐT (để giám sát);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT; HĐT.

